

CÔNG TY TNHH QUÂN ANH BAKERY
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH QUÂN ANH BAKERY

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110478053

3. Ngày thành lập: 15/09/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 62, phố Nguyễn Khang, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0385996689

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hoá. (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4610
2.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
3.	Bán buôn thực phẩm (trừ kinh doanh thịt động vật thuộc danh mục cấm)	4632
4.	Bán buôn đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar)	4633
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
6.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
7.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
8.	Dịch vụ đóng gói	8292
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
10.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán)	7020
11.	Quảng cáo (Không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
12.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm)	7320
13.	Bán buôn tổng hợp	4690
14.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711

15.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
16.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
17.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ kinh doanh thịt động vật thuộc danh mục cấm)	4722
18.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
19.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
20.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
21.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
22.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
23.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
24.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa Chi tiết: - Chế biến sữa tươi dạng lỏng, sữa đã tiệt trùng, sữa diệt khuẩn, đồng hoá và / hoặc đã xử lý đun nóng; - Chế biến các đồ uống giải khát từ sữa; - Sản xuất kem từ sữa tươi, sữa đã tiệt trùng, diệt khuẩn, đồng hoá; - Sản xuất sữa làm khô hoặc sữa đặc có đường hoặc không đường; - Sản xuất sữa hoặc kem dạng rắn; - Sản xuất bơ; - Sản xuất sữa chua; - Sản xuất pho mát hoặc sữa đông; - Sản xuất sữa chua lỏng (chất lỏng giống nước còn lại sau khi sữa chua đã đông lại); - Sản xuất casein hoặc lactose; - Sản xuất kem và các sản phẩm đá ăn được khác như kem trái cây.	1050
25.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
26.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột Chi tiết: - Sản xuất tinh bột từ gạo, khoai tây, ngô... - Sản xuất bột ngô ướt; - Sản xuất đường glucô, mật ong nhân tạo, inulin... - Sản xuất gluten; - Sản xuất bột sắn và các sản phẩm phụ của sắn; - Sản xuất dầu ngô.	1062

27.	Sản xuất các loại bánh từ bột Chi tiết: - Sản xuất bánh ngọt khô hoặc làm lạnh, bánh tươi; - Sản xuất bánh mỳ dạng ổ bánh mỳ; - Sản xuất bánh nướng, bánh ngọt, bánh pate, bánh nhân hoa quả... - Sản xuất bánh quy và các loại bánh ngọt khô khác; - Sản xuất sản phẩm ăn nhẹ (bánh bao, bánh tròn, bánh quy cây...) mặn hoặc ngọt; - Sản xuất bánh bắp; - Sản xuất bánh phồng tôm; - Sản xuất bánh ngọt làm lạnh: bánh mềm, bánh cuộn, bánh quế - Sản xuất mì ống, mì sợi và sản phẩm tương tự - Sản xuất các thức ăn và món ăn chế biến sẵn (đã chế biến và nấu chín) và được bảo quản (chẳng hạn bảo quản ở dạng đông lạnh hoặc đóng hộp). Các món ăn này thường được đóng gói và dán nhãn để bán lại, nhóm này không bao gồm món ăn tiêu dùng ngay như trong nhà hàng	1071(Chính)
28.	Sản xuất đường	1072
29.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
30.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
31.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
32.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất chế biến thực phẩm;	1079
33.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
34.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá lưu động hoặc tại chợ	4781
35.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (Trừ hoạt động đấu giá hàng hóa)	4789
36.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4791
37.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (trừ đấu giá)	4799
38.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (theo Điều 67 Luật Giao thông đường bộ 2008 và Điều 14 Nghị định 10/2020/NĐ-CP quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô)	4933
39.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho.	5210
40.	Bốc xếp hàng hóa	5224
41.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Giao nhận hàng hóa;	5229

42.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường)	5610
43.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
44.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
45.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar);	5630
46.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; tem và tiền kim khí, vàng miếng)	4773

6. Vốn điều lệ: 1.500.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THỦ TÂN	Việt Nam	Xóm Quyết Tiến, Xã Tam Hợp, Huyện Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	1.000.000.000	66,667	040089015446	
2	NGUYỄN THỊ MINH HẠNH	Việt Nam	Xóm 1, khối Hợp Hoà, Thị Trấn Quỳnh Hợp, Huyện Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	500.000.000	33,333	040191043110	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ MINH HẠNH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/06/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 040191043110

Ngày cấp: 27/04/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Xóm 1, khối Hợp Hoà, Thị Trấn Quỳnh Hợp, Huyện Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số nhà 13 phố Đỗ Quang, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội